

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HSST.
Ngày: 13-9 -2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Kim Mến.

Nghề nghiệp: Giáo viên Tiểu học Đại Tâm 1.

2. Ông Ngô Văn Cơ.

Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Khiêm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại Nhà văn hóa xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Minh T (tên gọi khác: T một mắt), sinh năm 1994.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HT, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.

- Con ông: Đặng Sơn A, sinh năm 1973.

- Con bà: Võ Thị T, sinh năm: 1975.

- Anh, em ruột có 03 người: Lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004.

- Tiền án: không (đã được xóa án tích).

- Tiền sự: 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, Sinh năm 1985.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm ruộng.
- Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1966.
- Con bà: Trương Thị D, sinh năm: 1969.
- Anh, em ruột có 02 người: Lớn là bị can, nhỏ sinh năm 1994.
- Tiền án: không (đã được xóa án tích).
- Tiền sự: 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017 cho đến nay (Bị cáo có mặt).
- *Người bị hại*: Ông Trần Văn L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp HT, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Quốc K, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Ấp TN, xã TTT, huyện TĐ, tỉnh ST.

2. Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1973 (vắng mặt).
3. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (vắng mặt).
4. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

5. Ông Võ Hoàng N, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).
6. Ông Âu Văn S, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã NT, huyện MX, tỉnh ST.

7. Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1994 (vắng mặt).
8. Ông Lê Thùy L, sinh năm 1993 (vắng mặt).
9. Ông Lê Văn X, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

10. Ông Võ Văn L, sinh năm 1967 (có mặt).
11. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (có mặt).
12. Bà Ngô Thị Ú, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp HT, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

- *Người làm chứng*: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 02/4/2017, Đặng Minh T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến nhà của ông Lê Văn X tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX để xin tiền. Khi đến trước nhà ông X, người chạy xe ôm đợi bên ngoài, T đi vào thấy không có ai ở nhà và xung quanh không có người, cửa khóa bằng vòng sắt có 02 khoen móc vào ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông X. T dùng hai tay nắm vòng sắt đẩy ngược lại làm ổ khóa bung ra khỏi

khoen và đi vào trong nhà lấy 01 cái thùng loa âm thanh, loại thùng kéo kéo hát karaoke. Thật kêu người chạy xe ôm chở T đi về thành phố Sóc Trăng, T nói với người chạy xe ôm thùng loa là của T đem theo để bán lấy tiền xài. Trong lúc T lấy tài sản của ông X có bà Huỳnh Thị Mỹ N nhà ở gần đó nhìn thấy, bà N nghi ngờ nên điện thoại báo cho ông X biết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T xuống xe gần cổng Chùa Dơi, thành phố ST và trả tiền xe ôm 120.000 đồng. Thật ngồi tại cổng Chùa Dơi khoảng 30 phút thì có người thanh niên xưng tên B ở thành phố ST (không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua nên T bán cái loa trên cho B với số tiền 500.000 đồng. Còn ông Lê Văn X, sau khi được bà N báo tin thì ông trình báo với Cơ quan công an về việc bị lấy trộm tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 31/KL.HĐĐG, ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Xuyên, đã kết luận: Không thể xác định được giá trị còn lại và không thể định giá tài sản là 01 thùng loa âm thanh, loại kéo di động, do tài sản không thu hồi được, không có đầy đủ các dữ liệu và các thông số kỹ thuật.

Trên cơ sở tố giác của ông X, ngày 03/4/2017, Cơ quan điều tra mời T đến làm việc và T đã thừa nhận hành vi lấy thùng loa âm thanh của ông Lê Văn X. Đồng thời, T tự khai nhận ngoài ra T đã 03 lần tự thực hiện hành vi lấy trộm tài sản và 04 lần cùng với Nguyễn Văn N thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác nhưng chưa bị phát hiện. Cùng ngày, Cơ quan điều tra mời N đến làm việc và N đã thừa nhận hành vi cùng với T 04 lần lấy trộm tài sản nhưng chưa bị phát hiện như T đã khai là đúng. Cụ thể các lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản do T và N khai nhận theo trình tự thời gian như sau:

1/ Vào khoảng 23 giờ, ngày 05/3/2017, trên đường đi chơi, T nói với N *“bây giờ làm gì có tiền”*, N trả lời *“lúc đi qua lộ đal, phát hiện mấy con gà ở chòi giữ tôm của ông Trần Văn L tại ấp HT, xã ND, huyện M X”*, rồi cả hai bàn tính, thống nhất đi bắt trộm gà bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, cả hai đi bộ đến chòi của ông L, thấy xung quanh không có người nên mở cửa vào chòi để bắt trộm gà nhưng không thấy gà mà thấy 01 cái motor, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh và 01 cái giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh gắn trên dàn nền bằng gỗ, dưới nền đất gần giường ngủ. T hỏi N *“lấy không”*, thì N đồng ý, sau đó, cả hai khiêng dàn nền có gắn motor và giảm tốc đi ra về hướng xã HT 1 và cất giấu trong một lùm cây. Lúc này, N ở lại canh giữ, còn T đi bộ lại đầu đường vào nhà T cách đó khoảng 01km lấy cây mủ lết do trước đó T giấu trong bụi cây cặp lộ và T quay trở lại rồi cùng với N mở các bulong khỏi dàn nền gỗ, tháo xong các bị cáo bỏ lại dàn nền gỗ tại đó, vác motor và giảm tốc đi về hướng xã ND khoảng 100m cất giấu vào một lùm cây rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ cất giấu motor và giảm tốc lấy đem đi về thị trấn MX tìm chỗ bán, khi xuống phà HT để qua ấp TN thì gặp ông Trần Quốc K, Thật nói với ông K do ở nhà kẹt tiền nên đem motor và giảm tốc đi bán và ông K đồng ý mua với số tiền là 1.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 35/KL.HĐĐG, ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 motor

điện là 1.580.000 đồng và 01 (một) cái giảm tốc là 1.650.000 đồng. Tổng cộng là 2.820.759 đồng.

2/ Vào khoảng 20 giờ, ngày 09/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi bộ theo đường bờ các ruộng tôm thuộc ấp HL, xã NĐ, huyện MX tìm tài sản, khi đến chòi giữ tôm của ông Võ Hoàng P, thấy xung quanh không có người, T đi vào chòi thấy 01 cái motor, nhãn hiệu VTC và 01 cái giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10 được gắn bulong dính vào dàn nền bằng sắt, T dùng chìa khóa mở buloong có sẵn trong chòi, mở bulong lấy cái motor và giảm tốc khỏi dàn nền đem cất giấu tại ngôi nhà bỏ hoang gần đó. Sau đó, T đến gặp Âu Văn S nhờ bán dùm, S có hỏi về nguồn gốc của cái motor và cái giảm tốc, T nói là do trộm được, thì S đồng ý. Đến sáng ngày 10/3/2017, S đem cái motor và cái giảm tốc đến nhà ông Võ Hoàng N nói của bạn S nhờ bán dùm, do có nhu cầu cần sử dụng nên ông N đồng ý mua với số tiền là 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 36/KL.HĐĐG, ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 motor và 01 cái giảm tốc nêu trên là 1.957.243 đồng.

3/ Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng nên T và N đi bộ trên lộ đal thuộc khu vực ấp HL, xã NĐ, huyện MX tìm tài sản. Khi đến chòi giữ tôm của ông Nguyễn Văn S, thấy xung quanh không có người, cả hai vào chòi, thấy 01 cái motor bơm nước, màu xanh, nhãn hiệu “Cá Sấu” để dưới nền đất nên lấy và đem đến tiệm mua bán, sửa chữa motor TT tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX, do ông Nguyễn Việt T làm chủ tiệm để bán. Tại đây, ông T hỏi về nguồn gốc cái motor thì T nói là của nhà không sử dụng nên bán và ông T đồng ý mua với số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 43/KL.HĐĐG, ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại của 01 motor bơm nước nêu trên là 607.529 đồng.

4/ Vào khoảng 22 giờ, ngày 14/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng, T và N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, nên cả hai đi bộ theo đường bờ ruộng tôm thuộc ấp HL, xã NĐ, huyện MX tìm tài sản. Khi đến ruộng tôm của ông Võ Văn L, thấy 01 cái máy dầu, 01 cái motor và 01 cái giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10 dùng để chạy quạt. Quan sát xung quanh không có người, T nói với N để T vào lấy cái giảm tốc, thì N đồng ý. Sau đó, T đi vào lấy cái giảm tốc và cả hai đem đi cất giấu trong lùm cây cách đó khoảng 100m rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái giảm tốc lấy đem đi bán cho một người mua ve chai được số tiền là 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 47/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 giảm tốc nêu trên là 178.640 đồng.

5/ Vào khoảng 21 giờ ngày 17/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng nên T và N nảy sinh ý định lấy tài sản của người khác và mang theo

một cây mủ lết. Cả hai đến vườn tôm của ông Lê Thùy L tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX thấy 01 cái giảm tốc nhãn hiệu Disoco GT10 được gắn bulong dính vào dàn nền bằng sắt dùng để chạy quạt, T và N lấy mủ lết mở bulong khỏi dàn nền, lấy cái giảm tốc giấu vào đám lá dừa nước rồi về nhà ngủ. Trên đường về đến cầu HS thuộc ấp HĐ, xã NĐ, N quăng cây mủ lết xuống bụi cây dưới dốc cầu. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/3/2017, T và N đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái giảm tốc lấy đem đi bán cho một người mua ve chai được số tiền là 750.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 42/KL.HĐĐG, ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 giảm tốc nêu trên là 598.300 đồng.

6/ Vào khoảng 19 giờ ngày 26/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng nên T đi bộ đến các nhà dân thuộc ấp HL, xã NĐ, huyện MX tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị R, thấy xung quanh không có người nên T mở cửa đi vào trong nhà thấy 01 cái bình gas màu xám, nhãn hiệu “Gia Đình Gas” Thật lấy bình gas giấu trong lùm cây gần đó rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 27/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái bình gas lấy đem đi bán cho ông Nguyễn Văn C, T nói bình gas của gia đình không xài nên đem bán và ông C đồng ý mua với số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 46/KL.HĐĐG, ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 cái bình gas là 238.150 đồng.

7/ Vào khoảng 19 giờ ngày 31/3/2017, do không còn tiền để mua ma túy sử dụng nên T đi bộ theo đường bờ vườn tôm thuộc ấp HT, xã NĐ, huyện MX tìm tài sản để lấy trộm; khi đến chòi giữ tôm của bà Ngô Thị Ú, quan sát xung quanh không có người, T đi vào chòi thấy 01 cái motor, màu trắng, nhãn hiệu “Toàn Phát” có gắn bulong dính dàn nền để dưới đất gần giường ngủ, T dùng chìa khóa có sẵn trong chòi, mở các bulong khỏi dàn nền, lấy cái motor cất giấu trong lùm cây gần đó rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/4/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái motor lấy đem đến tiệm mua bán, sửa chữa motor TT tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX do ông Nguyễn Việt T làm chủ tiệm để bán. Ông T hỏi về nguồn gốc cái motor thì T nói là của nhà không sử dụng nên bán và ông T đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 45/KL.HĐĐG, ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: giá trị còn lại thành tiền của 01 motor nêu trên là 1.155.405 đồng.

Vật chứng thu hồi gồm:

- 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Bảo Long YL90L-4, loại 1.5kw, màu xám-xanh, đã qua sử dụng;
- 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Toàn Phát Y100-4, loại 1.5kw, màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 motor điện 01 pha, loại motor bơm nước, nhãn hiệu Cá Sấu, 0.5HP, màu xanh, đã qua sử dụng;
- 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu VTC, loại 1.5HP, màu xám, đã qua sử dụng;
- 02 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 7.5kw, tỷ số truyền 11, màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình sử dụng đã rỉ sét;
- 01 dàn nền dùng gắn motor, giảm tốc chạy quạt ao tôm, bằng gỗ, dài 120 cm, ngang 60.5 cm, cao 40.5 cm, bị dính nhiều vết dầu nhớt;
- 01 vỏ bình gas, nhãn hiệu Gia Đình Gas, loại bình 12kg, màu xanh, đã qua sử dụng;

Đối với vật chứng đã ném bỏ, cơ quan điều tra có tổ chức truy tìm nhưng không thu được.

Tại Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MX, đã truy tố đối với các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là từ ngày 5/3/2017 đến ngày 02/4/2017 các bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người bị hại ông Trần Văn L; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng P, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị R, bà Ngô Thị Ú, ông Lê Thùy L, ông Võ Văn L, ông Lê Văn X và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là ông Trần Văn L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng P, Nguyễn Văn S, bà Ngô Thị Ú và bà Nguyễn Thị R đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường. Đối với các ông Võ Văn L không nhận lại được tài sản bị mất trộm, nhưng không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Việt T tuy đã mua tài sản ngay tình, nhưng không yêu cầu bồi thường.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn X yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ông Lê Thùy L yêu cầu bồi thường số tiền 598.300 đồng do tài sản bị mất trộm, không thu hồi được. Ông Trần Quốc K yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, ông Võ Hoàng N yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng do mua tài sản ngay tình nhưng đã bị thu hồi tài sản.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 17/8/2017, áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Minh T; Áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N và áp dụng Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: ông Trần Văn L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng P, Nguyễn Văn S, bà Ngô Thị Ú và bà Nguyễn Thị R; ông

Võ Văn L; Ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Việt T không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thùy L yêu cầu bị cáo T và N bồi thường số tiền 598.300 đồng, ông Trần Quốc K yêu cầu bị cáo T và N bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, Ông Lê Văn X yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, ông Võ Hoàng N yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo N đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông L, ông K. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông X và ông N. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo T và N bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thùy L, ông Trần Quốc K; buộc bị cáo T bồi thường cho ông Võ Hoàng N. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và ông Lê Văn X là bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn X số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Người bị hại ông Trần Văn L đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Bảo Long YL90L-4, loại 1.5kw, màu xám-xanh, đã qua sử dụng; 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 7.5kw, tỷ số truyền 11, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 dàn nền (dùng gắn motor, giảm tốc) bằng gỗ, dài 120 cm, ngang 60.5 cm, cao 40.5cm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Hoàng P đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu VTC, loại 1.5HP, màu xám, đã qua sử dụng và 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 7.5kw, tỷ số truyền 11, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Bà Ngô Thị Ú đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Toàn Phát Y100-4, loại 1.5kw, màu trắng, đã qua sử dụng.

+ Ông Nguyễn Văn S đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, loại motor bơm nước, nhãn hiệu Cá Sấu, 0.5HP, màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Bà Nguyễn Thị R đã nhận lại 01 vỏ bình gas, nhãn hiệu Gia Đình Gas, loại bình 12kg, màu xanh, đã qua sử dụng.

Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nêu trên đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc K, Võ Hoàng N, Âu Văn S; ông Võ Hoàng P, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Việt T, ông Lê Thùy L, bà Ngô Thị Ú; Người làm chứng bà Huỳnh Thị Mỹ N đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng tại

phiên tòa hôm nay ông K, ông N, ông S, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông P, ông S, bà R, bà Ú, ông T, ông L vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai và các tình tiết của vụ án đã rõ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191, Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[2.1] Bị cáo T và bị cáo N đã thừa nhận do không có tiền mua ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cùng nhau lén lút lấy trộm tài sản của người khác 04 lần, cụ thể:

- Vào khoảng 23 giờ ngày 05/3/2017 T và N lấy của ông Trần Văn L 01 cái motor, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh trị giá 1.379.814 đồng và 01 cái giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10, màu xanh trị giá 1.440.945 đồng. Tổng trị giá theo bản kết luận định giá số 35/KL.HĐĐG, ngày 24/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 2.820.759 đồng (**BL 77-78**). Đến khoảng 09 giờ ngày 06/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đem motor và giảm tốc nêu trên đi về thị trấn MX tìm chỗ bán, khi xuống phà HT để qua ấp TN thì gặp ông Trần Quốc K, T nói với ông K do ở nhà kẹt tiền nên đem motor và giảm tốc đi bán và ông K đồng ý mua với số tiền là 1.400.000 đồng.

- Vào khoảng 17 giờ, ngày 10/3/2017 T và N lấy của ông Nguyễn Văn S 01 cái motor bơm nước, màu xanh, nhãn hiệu “Cá Sấu” trị giá theo kết luận định giá số 43/KL.HĐĐG, ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M X là 607.592 đồng (**BL 239, 240**) và đem đến tiệm mua bán, sửa chữa motor Trường Thành tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX, do ông Nguyễn Việt T làm chủ tiệm để bán. T nói motor bơm nước là của nhà không sử dụng nên bán và T đồng ý mua với số tiền 200.000 đồng.

- Vào khoảng 22 giờ, ngày 14/3/2017, T và N lấy của ông Võ Văn L 01 cái giảm tốc trị giá theo bản kết luận định giá số 47/KL.HĐĐG, ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 178.640 đồng (**BL 285, 286**) và cả hai đem đi cất giấu trong lùm cây cách đó khoảng 100m rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái giảm tốc lấy đem đi bán cho một người mua ve chai được số tiền là 600.000 đồng.

- Vào khoảng 21 giờ ngày 17/3/2017, T và N lấy 01 cái giảm tốc nhãn hiệu Disoco GT10 của ông Lê Thùy L trị giá theo bản luận định giá số 42/KL.HĐĐG, ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 598.000 đồng (**BL 313, 314**), cả hai đem giấu vào một đám lá dừa nước rồi về nhà ngủ. Trên đường về đến cầu Hai Sơn thuộc ấp HĐ, xã NĐ, N quăng cây mủ lết xuống bụi cây dưới dốc cầu. Đến khoảng 07 giờ ngày 18/3/2017, T và N đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến chỗ giấu cái giảm tốc lấy đem đi bán cho một người mua ve chai được số tiền là 750.000 đồng.

[2.2] Riêng bị cáo T thừa nhận do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo có hành vi lấy lén lút lấy trộm tài sản của người khác 04 lần, cụ thể:

- Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 02/4/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến nhà của ông Lê Văn X tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện MX để xin tiền. Khi đến trước nhà ông X, người chạy xe ôm đợi bên ngoài, T đi vào thấy không có ai ở nhà và xung quanh không có người, cửa khóa bằng vòng sắt có 02 khoen móc vào ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của ông X. T dùng hai tay nắm vòng sắt đẩy ngược lại làm ổ khóa bung ra khỏi khoen và đi vào trong nhà lấy 01 cái thùng loa âm thanh, loại thùng kéo kéo hát karaoke và thuê xe ôm chở đi về thành phố ST, T nói với người chạy xe ôm thùng loa là của T đem theo để bán lấy tiền xài. Khi đến cổng Chùa dơi thì có người thanh niên xưng tên Bi ở thành phố ST (không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua nên T bán cái loa trên cho B với số tiền 500.000 đồng. Trong lúc T lấy tài sản của ông X có bà Huỳnh Thị Mỹ N nhà ở gần đó nhìn thấy, bà N nghi ngờ nên điện thoại báo cho ông X, sau khi được bà N báo tin thì ông trình báo với Cơ quan công an về việc bị lấy trộm tài sản.

Tại Bản kết luận định giá số 31/KL.HĐĐG, ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX, đã kết luận: Không thể xác định được giá trị còn và không thể định giá tài sản là 01 thùng loa âm thanh, loại kéo di động, do tài sản không thu hồi được, không có đầy đủ các dữ liệu và các thông số kỹ thuật (**BL 421-422**)

- Vào khoảng 20 giờ, ngày 09/3/2017 bị cáo T lấy của ông Võ Hoàng P 01 cái motor, nhãn hiệu VTC trị giá 1.378.093 đồng và 01 cái giảm tốc, nhãn hiệu Disoco GT10 trị giá 579.150 đồng. Tổng cộng giá trị theo bản kết luận định giá số 36/KL.HĐĐG, ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 1.957.243 đồng (**BL 189, 190**). Sau đó, Thật đến gặp Âu Văn S nhờ bán dùm, lúc đó, S có hỏi về nguồn gốc của cái motor và cái giảm tốc, và T nói là do trộm mà có, thì S đồng ý. Đến sáng ngày 10/3/2017, S đem cái motor và cái giảm tốc đến gặp ông Võ Hoàng N nói motor và giảm tốc là của bạn S nhờ bán dùm nên ông Võ Hoàng N đồng ý mua với số tiền là 1.500.000 đồng.

- Vào khoảng 19 giờ ngày 26/3/2017 bị cáo T lấy tài sản của bà Nguyễn Thị R là 01 cái bình gas màu xám, nhãn hiệu “Gia Đình Gas”, loại bình 12kg trị giá theo bản kết luận định giá số 46/KL.HĐĐG, ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 238.150 đồng (**BL 347, 348**). Đến khoảng 08 giờ ngày 27/3/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đem bình gas đi bán cho ông Nguyễn Văn C, do T nói bình gas của gia đình không xài nên đem bán nên ông C đồng ý mua với số tiền 300.000 đồng.

- Vào khoảng 19 giờ ngày 31/3/2017, T đến chòi giữ tôm của bà Ngô Thị Ú, lấy 01 cái motor, màu trắng, nhãn hiệu “Toàn Phát” của bà Ú trị giá theo bản kết luận định giá số 45/KL.HĐĐG, ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện MX là 1.155.405 đồng (**BL 390, 391**). Đến khoảng 07 giờ ngày 01/4/2017, T đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đem motor nêu trên đến tiệm mua bán, sửa chữa motor Trường Thành tại ấp HĐ, xã NĐ, huyện

MX do ông Nguyễn Việt T làm chủ tiệm để bán. Tại đây, ông T hỏi về nguồn gốc cái motor thì T nói là của nhà không sử dụng nên bán và ông T đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng.

[3] Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với tang vật thu hồi được; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên có đầy đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì các bị cáo nghiện ma túy và muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên các bị cáo đã có hành vi liên tục lấy trộm tài sản của nhiều người. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan một cách trái pháp luật. Hơn nữa, những tài sản mà các bị cáo lấy trộm phần nhiều đều là motor và giảm tốc chủ yếu phục vụ cho việc nuôi tôm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của người bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động và sản xuất. Xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò của từng người cụ thể, nên xác định các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn. Đối với các bị cáo cũng cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, mức án phải tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm.

[5] Đề cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[5.1] Đối với bị cáo Đặng Minh T (T một mặt): Trong vụ án này, khi cùng với bị cáo N thực hiện hành vi lấy tài sản của ông Trần Văn L thì bị cáo T là người chủ động rủ bị cáo N, bị cáo N tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội, cả hai bị cáo trực tiếp lén lút lấy trộm tài sản của ông Trần Văn L, ông Võ Văn L, ông Nguyễn Văn S và ông Lê Thùy L. Ngoài ra bị cáo T còn một mình tự thực hiện hành vi lấy tài sản của ông Lê Văn X, ông Võ Hoàng P, bà Nguyễn Thị R và bà Ngô Thị Ú. Do đó, cần xử lý bị cáo T với mức hình phạt cao hơn bị cáo N là phù hợp.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi T rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã đồng ý và đã cùng với bị cáo T lấy trộm tài sản của ông Trần Văn L, ông Võ Văn L, ông Nguyễn Văn S và ông Lê Thùy L. Cho nên, đối với bị cáo N cũng cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đã nhiều lần có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa nhưng theo quy định của pháp luật là có nhân thân không tốt. Đối với các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không xác định được giá trị hoặc trị giá tài sản bị chiếm đoạt dưới hai triệu đồng, đối chiếu theo quy định của pháp luật không thuộc trường hợp để tính tổng trị giá tài sản của các lần bị xâm phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo nên không truy tố đối với các hành vi này. Nhưng đây là căn cứ để xem xét, đánh giá toàn diện về nhân thân của các bị cáo trong vụ án.

[6.1] Đối với bị cáo Đặng Minh T, khi bị Cơ quan điều tra mời để làm rõ hành vi lấy trộm tài sản của ông Lê Văn X, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi này, và tự khai ra các lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác chưa bị phát hiện, trong đó có 01 lần là căn cứ để khởi tố, truy tố nên thuộc hai tình tiết là thành khẩn khai báo và tự thú. Ngoài ra bị cáo có người thân tham gia cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn N, khi đã bị mời làm việc để làm rõ các hành vi lấy trộm tài sản cùng với bị cáo T, do Thật tố giác là đồng phạm và bị cáo thừa nhận nên không thuộc trường hợp tự thú mà thuộc trường hợp thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Người bị hại: ông Trần Văn L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng P, Nguyễn Văn S, bà Ngô Thị Ú và bà Nguyễn Thị R đã nhận lại được tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường. Ông Võ Văn L tuy không nhận lại được tài sản bị mất; Ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Việt T đã mua tài sản ngay tình, nhưng không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[7.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thùy L yêu cầu bị cáo T và N bồi thường số tiền 598.300 đồng (**BL 323-324**), ông Trần Quốc K yêu cầu bị cáo Th và N bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (BL 166), ông Võ Hoàng N yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 1.500.000 đồng (**BL 209**) và tại phiên tòa, ông Lê Văn X yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo N đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông L, ông K. Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông Xô và ông N. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự buộc bị cáo T và N liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thùy L, ông Trần Quốc K; buộc bị cáo T bồi thường cho ông Võ Hoàng N. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và ông Lê Văn X là bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn X số tiền 3.000.000 đồng.

Như vậy:

- Bị cáo Đặng Minh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thùy L 299.150 đồng; bồi thường cho ông Trần Quốc K 700.000 đồng; bồi thường cho

ông Lê Văn X 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Võ Hoàng N 1.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thùy L 299.150 đồng; bồi thường cho ông Trần Quốc K 700.000 đồng;

[8] Về vật chứng:

- Ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Bảo Long YL90L-4, loại 1.5kw, màu xám-xanh, đã qua sử dụng; 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 7.5kw, tỷ số truyền 11, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 dàn nền (dùng gắn motor, giảm tốc) bằng gỗ, dài 120 cm, ngang 60.5 cm, cao 40.5 cm, bị dính nhiều vết dầu nhớt nên không đặt ra xem xét.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét, cụ thể:

+ Ông Võ Hoàng P đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu VTC, loại 1.5HP, màu xám, đã qua sử dụng và 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 7.5kw, tỷ số truyền 11, màu xanh, đã qua sử dụng, quá trình sử dụng đã rỉ sét;

+ Bà Ngô Thị Ú đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, nhãn hiệu Toàn Phát Y100-4, loại 1.5kw, màu trắng, đã qua sử dụng;

+ Ông Nguyễn Văn S đã nhận lại 01 motor điện 01 pha, loại motor bơm nước, nhãn hiệu Cá Sấu, 0.5HP, màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Bà Nguyễn Thị R đã nhận lại 01 (một) vỏ bình gas, nhãn hiệu Gia Đình Gas, loại bình 12kg, màu xanh, đã qua sử dụng.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã bị xử lý hành chính nên không xem xét lại; đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo để sử dụng nhưng không có thông tin rõ ràng nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với các ông Trần Quốc K, Võ Hoàng N, Nguyễn Văn C và Nguyễn Việt T đã mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không bị xử lý là có căn cứ.

Đối với Âu Văn S biết 01 cái motor và 01 cái giảm tốc là tài sản do T trộm cắp mà có, nhưng vẫn đem đi tiêu thụ là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, hành vi trộm cắp tài sản này của T không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi của S chỉ bị xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Đối với những người chạy xe ôm, những người mua ve chai và người thanh niên tên B không có thông tin rõ ràng nên không có cơ sở để tiến hành điều tra, xác minh.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường thiệt hại, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T (T một mắt) và bị cáo Nguyễn Văn N phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Minh T (T một mắt).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại: ông Trần Văn L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Hoàng P, Nguyễn Văn S, bà Ngô Thị Ú, bà Nguyễn Thị R, ông Võ Văn L; ông Nguyễn Văn C và ông Nguyễn Việt T không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

- Buộc bị cáo Đặng Minh T bồi thường cho ông Lê Thùy L 299.150 đồng; bồi thường cho ông Trần Quốc K 700.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Văn X 3.000.000 đồng và bồi thường cho ông Võ Hoàng N 1.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho ông Lê Thùy L 299.150 đồng; bồi thường cho ông Trần Quốc K 700.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thùy L, ông Trần Quốc K, ông Lê Văn X, ông Võ Hoàng N có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N chậm trả số tiền nêu trên, thì các bị cáo Đặng Minh T và Nguyễn Văn N phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Các bị cáo Đặng Minh T (T một mắt) và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp là 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp là 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với

đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Mỹ

